

Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội, thực trạng và giải pháp

ThS. ĐÀO TIẾN BA

Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng Bắc Hưng Hải

- NGÀY NHẬN BÀI: 15/2/2023 ● NGÀY GỬI PHẢN BIỆN: 24/2/2023
- NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 28/2/2023

Tóm tắt: Vùng dân tộc thiểu số ở Hà Nội là vùng kém phát triển về kinh tế - xã hội so với các vùng nông thôn, thành thị khác ở Hà Nội. Chính vì vậy, những năm qua, Thành phố Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Thủ đô. Nhưng làm thế nào để đánh giá được thực trạng hiệu quả của các chính sách đó trong thực tiễn. Tác giả đã nghiên cứu, tổng hợp các thông tin, số liệu, kết quả đã đạt được của các chính sách. Tác giả phân tích đánh giá thực trạng, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, làm luận cứ khoa học cho việc hoạch định, ban hành chính sách, đề xuất một số kiến nghị bằng các giải pháp thiết thực, đột phá góp phần nâng cao hiệu quả thực thi chính sách phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

Từ khóa: Chính sách, hiệu quả đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi..

1. GIỚI THIỆU

Thủ đô Hà Nội là trái tim của cả nước; đầu não chính trị - hành chính quốc gia; trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, y tế, giáo dục - đào tạo; đầu mối giao lưu, giao dịch và hội nhập quốc tế của cả nước; nơi hội tụ tinh hoa và sức mạnh của dân tộc; địa danh tiêu biểu cho truyền thống nghìn năm văn hiến, anh hùng, hòa bình, hữu nghị, đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Thủ đô Hà Nội

có vinh dự lớn, đồng thời có trách nhiệm hết sức nặng nề. Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 ngày 29/5/2008 của Quốc hội về việc mở rộng địa giới hành chính Thành phố Hà Nội, theo đó sau khi mở rộng địa giới hành chính, năm 2008 thành phố Hà Nội có 14 xã thuộc vùng dân tộc thiểu số (DTTS), đồng bào sống quần cư thành làng bản, tập trung chủ yếu ở 5 huyện: Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức và Chương Mỹ. Hiện nay,

PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DTTS&MN CỦA THỦ ĐÔ ĐÃ ĐẠT NHỮNG THÀNH TỰU ĐÁNG KỂ, TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BÌNH QUÂN HÀNG NĂM ĐẠT TRÊN 10%. CƠ CẤU KINH TẾ CHUYỂN DỊCH ĐÚNG HƯỚNG, PHÁT TRIỂN CÁC LÀNG NGHỀ TRUYỀN THỐNG, THU NHẬP VÀ ĐỜI SỐNG CỦA ĐỒNG BÀO DTTS ĐƯỢC CẢI THIỆN.

đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), trên địa bàn thành phố Hà Nội có trên 108 nghìn người, thuộc 50/53 thành phần DTTS sinh sống ở 30/30 quận, huyện, thị xã, chiếm 1,3% dân số toàn Thành phố. Trong đó, chủ yếu là người dân tộc Mường và Dao (chiếm 57% DTTS toàn thành phố). Trong những năm qua, công tác dân tộc, trong đó việc triển khai thực hiện chính sách dân tộc, đặc biệt là việc triển khai chính sách về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) của Thủ đô Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm của Thành uỷ, Hội đồng nhân dân (HĐND), Uỷ ban nhân dân (UBND) Thành phố, ban hành các chính sách phát triển kinh tế - xã hội góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào. Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trong những năm qua đã có những thành tựu đáng kể, song vẫn còn những tồn tại, hạn chế, cần thúc đẩy các chính sách phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới.

2. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU

Hiện nay đã có nhiều nghiên cứu và công bố về việc phân tích, đánh giá việc

hoạch định, thực thi, tác động của chính sách phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS. Trong số đó, có thể kể đến những nghiên cứu sau:

Phan Văn Hùng (2010) đã đề cập đến hệ thống chính sách phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS của Việt Nam, với hệ thống chính sách đồ sộ, toàn diện và nhờ thực hiện các chính sách, đã góp phần cải thiện nâng cao đời sống, làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội vùng DTTS. Đề tài đã chỉ ra hệ thống chính sách này đang tỏ ra bất cập, nhiều chính sách không còn phù hợp với giai đoạn mới: hội nhập, công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tác giả đã kiến nghị cần khẩn trương nghiên cứu, rà soát, hội thảo, lấy ý kiến các cấp, các ngành, các nhà khoa học, nhà quản lý, thống nhất đề xuất các giải pháp đổi mới toàn diện hệ thống chính sách phát triển kinh tế xã hội vùng DTTS.

Trần Văn Thuật (2010) đã nghiên cứu tổng quan về các nhóm chính sách phát triển KTXH vùng DTTS trong thời kỳ đổi mới như: (i) Nhóm chính sách phát triển KTXH theo vùng; (ii) Nhóm chính sách phát triển KTXH theo ngành, lĩnh vực; (iii) Nhóm chính sách đặc thù đối với một số DTTS.

Ngoài ra, Nguyễn Cao Thịnh (2022) đã đánh giá thực trạng đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội, môi trường vùng DTTS&MN đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như nghèo nhất, cơ sở hạ tầng kém nhất, nguồn nhân lực thấp nhất, văn hoá mai một... Do đó, thực tiễn chính sách dân tộc trong hệ thống chính sách, pháp luật đang đặt ra yêu cầu, đòi hỏi cần phải

nhanh chóng đồng bộ hoá chính sách dân tộc trong hệ thống chính sách, pháp luật theo các Nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013.

Bên cạnh đó, Bùi Sĩ Lợi (2022) đã nghiên cứu về chính sách vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2011 – 2020, đánh giá thực trạng kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo trong giai đoạn 2011 – 2020 ở vùng DTTS và miền núi; từ đó đã xác định được 6 nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong chính sách giảm nghèo cũng như nguyên nhân đồng bào vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn chưa thoát nghèo. Tác giả đề xuất, cần tập trung triển khai 05 giải pháp cơ bản, như: Hoàn thiện chính sách; phát triển sản xuất nông nghiệp; đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở; giải quyết tình trạng thiếu đất ở, đất sản xuất; truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và tăng cường quản lý nhà nước, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện chính sách.

3. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết tổng hợp, phân tích việc hoạch định, thực thi các chính sách phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua số liệu thứ cấp từ các Kế hoạch, Báo cáo của UBND Thành phố Hà Nội, Báo cáo của Ban Dân tộc Thành phố Hà Nội trong thời gian gần đây và hệ thống hóa số liệu có sẵn, liên quan đến các chính sách, nguồn lực đầu tư, tăng trưởng kinh tế, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo... các thông tin, số liệu này được sử dụng để so sánh, đánh giá.

4. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Về tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Từ khi mở rộng địa giới hành chính năm 2008, theo Thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 ngày 29/5/2008, Thành phố Hà Nội có 14 xã vùng DTTS, vào thời điểm này, điều kiện kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN còn nhiều khó khăn, như trình độ dân trí thấp, kinh tế phát triển chậm, thu nhập bình quân đầu người thấp (chỉ khoảng 7,8 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao, riêng tỷ lệ hộ nghèo trên 21%, hạ tầng kinh tế, xã hội thiếu và xuống cấp nghiêm trọng, nhất là hệ thống giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện và nước sinh hoạt.

Thực hiện các Kế hoạch của UBND thành phố Hà Nội bước đầu đã đem lại kết quả nhất định, hướng tới mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới ở vùng DTTS&MN của Thành phố. Kết quả đạt được với tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân vùng DTTS&MN hằng năm đạt trên 10%; tỷ lệ hộ nghèo năm 2008 là 21,3% đến cuối năm 2022 chỉ còn 0,72%.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, phù hợp với tiềm năng phát triển của vùng, đặc biệt là thay đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, song song với phát triển dịch vụ du lịch sinh thái, văn hoá. Lĩnh vực nông nghiệp được quan tâm do tiềm năng phát triển của vùng đồng bào DTTS của Thành phố, với diện tích tự nhiên là 33.458 ha (chiếm khoảng 10% diện tích

toàn Thành phố) thuận lợi cho việc phát triển một số loại cây trồng, vật nuôi như chè, sắn, dong riềng, chăn nuôi trâu, bò sinh sản, bò sữa, cây thuốc nam, cây ăn quả... Trong đó, Thành phố đã đẩy mạnh đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, đặc biệt ưu tiên các xã khu vực nông thôn miền núi, thực hiện theo Chương trình số 02-Ctr/TU ngày 26/04/2016 của Thành ủy Hà Nội về “Phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nông dân giai đoạn 2016-2020”. Hiện nay, 100% các xã thuộc vùng DTTS trên địa bàn thành phố Hà Nội đã đạt chuẩn nông thôn mới. Bên cạnh đó, mô hình hợp tác xã (HTX) được nhân rộng, góp phần quan trọng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng của vùng, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Không ít hộ đồng bào dân tộc áp dụng mô hình kinh tế trang trại, hỗ trợ, giúp đỡ các hộ khác thoát nghèo.

Về phát triển làng nghề, tạo sinh kế cho người dân: Thành phố đã quy hoạch tổng thể phát triển nghề và làng nghề đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến nay, 13 xã vùng DTTS&MN có làng nghề, trong đó, có 5 xã thuộc huyện Ba Vì được công nhận làng nghề truyền thống. Với các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, thu nhập của đồng bào DTTS tăng nhanh do các nghề truyền thống được quan tâm thúc đẩy, bên cạnh đó tạo thêm nguồn sinh kế cho người dân như thành lập các HTX thuốc Nam (xã Ba Vì); Tổ hội chăn nuôi bò thịt, bò sữa ở các xã Tản Lĩnh, Vân Hoà, Yên Bài; Tổ hội sản xuất chè búp khô ở các xã Ba Trại, Vân

Hoà, Yên Bài; mô hình sản xuất miến dong ở thôn Minh Hồng (xã Minh Quang), thôn Ninh (xã Khánh Thượng), thôn Hợp Nhất (xã Ba Vì)... Một số xã thuộc vùng DTTS có tiềm năng và khai thác, phát triển du lịch sinh thái, du lịch văn hoá như xã Tiến Xuân huyện Thạch Thất, xã Đông Xuân, xã Phú Mãn huyện Quốc Oai

Về thu nhập và đời sống của đồng bào DTTS: Với sự quan tâm, hỗ trợ của Nhà nước, Thành phố và các địa phương, tính bình quân thu nhập đầu người của các xã vùng DTTS Thành phố, tính đến cuối năm 2022 đạt khoảng 55 triệu đồng/người/năm, có xã đạt trên 60 triệu đồng/người/năm (năm 2008 chỉ đạt khoảng 7,8 triệu đồng/người/năm).

Thu nhập tăng lên giúp giảm số hộ nghèo, cận nghèo. Đến nay, số hộ nghèo giảm còn 117, hộ cận nghèo còn 306 hộ; giảm tỷ lệ hộ nghèo còn 0,72% (giảm mạnh từ 21,3% năm 2008), tỷ lệ hộ cận nghèo 1,09% (giảm từ 11,9% năm 2008). Đến năm 2018 vùng DTTS&MN đã không còn xã, thôn thuộc diện đặc biệt khó khăn (ĐBK).

Đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn được thụ hưởng chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt từ năm 2009 đến nay: Số hộ được thụ hưởng chính sách 1.286 hộ, với tổng kinh phí hỗ trợ là 43,387 tỷ đồng. Người dân thuộc hộ nghèo vùng khó khăn trên địa bàn vùng DTTS thành phố Hà Nội được hỗ trợ trực tiếp tiền mặt 100.000 - 200.000 đồng/khẩu/năm (theo Quyết định số 5844/QĐ-UBND ngày 27/9/2013).

Về phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: Với các chính sách đặc thù

cho vùng DTTS&MN, Thành phố đã bố trí nguồn ngân sách để đầu tư không những kết cấu hạ tầng kỹ thuật mà còn hạ tầng xã hội, đặc biệt là hệ thống đường giao thông nông thôn, công trình thủy lợi, trường học, trạm y tế, điện sinh hoạt, thiết chế văn hoá... Cơ sở hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện thấp sáng, trạm y tế, hệ thống đài truyền thanh được đầu tư khang trang... Đến nay có 100% các xã có đường bê tông xi măng hoặc trải nhựa đến trung tâm xã; 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% hộ dân dùng điện lưới quốc gia; 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế; 100% xã có đài truyền thanh và phủ sóng điện thoại di động, internet và sóng truyền hình... Hệ thống trường học, trạm y tế được tu sửa và xây mới đáp ứng yêu cầu học tập của học sinh và chất lượng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Công tác bảo tồn và gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống được quan tâm; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS được cải thiện rõ rệt.

Về giáo dục – đào tạo: Thành phố đã thực hiện đầu tư, hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị trong các trường học từ mầm non trở lên và hỗ trợ đối với học sinh và đội ngũ giáo viên là người DTTS và giáo viên công tác ở các thôn, xã ĐBKK, tổng số giáo viên là người DTTS có trên 200 người đang công tác tại các xã DTTS&MN. Số trường học tính đến hết năm 2022 đạt 23 trường mầm non, 19 trường tiểu học, 17 trường trung học cơ sở; trong đó, số trường học đạt chuẩn quốc gia có 46 trường (đạt tỷ lệ 78%). 100% trẻ em được học mẫu giáo và lớp 1, tỷ lệ xã phổ cập giáo dục Tiểu học, trung học cơ sở (THCS) đạt 100%; tỷ

lệ học sinh tốt nghiệp THCS tiếp tục học Trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) năm 2021-2022 đạt trên 90%, tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ Trung học phổ thông và tương đương trên 80%. Đội ngũ giáo viên công tác tại các xã miền núi của Thành phố được hưởng phụ cấp ưu đãi 70% lương cơ bản, hưởng 0,3 hệ số lương trách nhiệm. Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã dạy nghề cho 2.568 học viên là người DTTS. Tỷ lệ có việc làm sau học nghề đạt 85,6%, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tại vùng DTTS&MN.

Về văn hoá – truyền thông: Các huyện có xã vùng DTTS đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá truyền thống của đồng bào DTTS đảm bảo thiết thực và hiệu quả. Hàng năm, các huyện cũng đã tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, văn nghệ, giao lưu các môn thể thao truyền thống nhằm bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của các DTTS. Các nhà văn hóa thôn từng bước được đầu tư xây dựng, bảo đảm nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc cho nhân dân. Cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở được tăng cường; 100% xã có điểm bưu điện văn hoá xã. Các xã vùng đồng bào DTTS đều đã có hạ tầng viễn thông băng rộng cố định đảm bảo cho người dân trên địa bàn có thể truy cập dịch vụ internet, các trạm thu phát sóng thông tin di động được đầu tư xây dựng đảm bảo cho người dân sử dụng các dịch vụ thông tin thuận lợi, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái số trên nền tảng viễn thông, góp phần giúp phát triển kinh tế số,

xã hội số.

Về nước sinh hoạt: 100% dân số vùng DTTS được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Bằng các chương trình lồng ghép như Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình 135, Kế hoạch 166/KH-UBND... Thành phố đã đầu tư xây dựng 3 công trình nước tập trung với tổng kinh phí 5,2 tỷ đồng, và các chương trình hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ dân vùng đồng bào DTTS, từ đó người dân được thụ hưởng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

Về chất lượng y tế và chăm sóc sức khỏe của người dân: 100% xã vùng DTTS có trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia về y tế;

100% trạm y tế xã có bác sỹ và đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng được yêu cầu chuyên môn ở tuyến cơ sở, cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của người dân, đã thành lập các trung tâm y tế khu vực tại vùng DTTS&MN để tạo điều kiện thuận lợi cho việc khám, chữa bệnh ban đầu cho người dân. Các chương trình y tế trọng điểm đã góp phần tích cực nâng cao sức khỏe cho nhân dân; 100% số hộ nghèo được cấp thẻ bảo hiểm khám chữa bệnh miễn phí. Các trạm y tế xã cũng đã được hỗ trợ đầu tư, mua sắm trang thiết bị.

Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG): Để phát triển toàn diện kinh

Bảng 1: Tình hình triển khai các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi ở Hà Nội giai đoạn 2009 - 2025

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Danh mục các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2009 - 2025	Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được phê duyệt		Tình hình thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội		Ghi chú
		Số dự án dự kiến	Số kinh phí dự kiến	Số dự án đã thực hiện	Số kinh phí đã thực hiện	
1	Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/4/2009, giai đoạn 2009 - 2010	32	275,30	32	256,05	
2	Kế hoạch số 166/KH-UBND ngày 30/11/2012, giai đoạn 2013-2015	186	2.012	105	837,50	
3	Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/07/2016, giai đoạn 2016-2020	224	2.324	89	1.255	
4	Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021, giai đoạn 2021-2030	134	2.144,5	89	1.106,3	Đã bố trí vốn đến năm 2023
	Cộng	576	6.755,8	315	3.454,85	

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn từ năm 2008 - 2023.

tế - xã hội vùng đồng bào DTTS, giai đoạn 2016-2020, Thành phố Hà Nội dành hơn 1.255 tỷ đồng triển khai thực hiện 89 dự án trên các lĩnh vực: Y tế, thủy lợi, nước sạch, văn hóa, trường học, giao thông. Tiếp tục triển khai CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, Thành phố đã bố trí 974 tỷ đồng đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, đã giải ngân 862,3 tỷ đồng (đạt 92% kế hoạch). Ngoài ra, Thành phố còn thực hiện đồng thời các chính sách hỗ trợ khác như chính sách đối với người có uy tín, hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo vay vốn phát triển kinh tế... Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN trên địa bàn, Thành phố Hà Nội cũng phân bổ ngân sách uỷ thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố Hà Nội cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa phận Thành phố. Ban Dân tộc Thành phố cũng phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố Hà Nội tổng hợp nhu cầu vay vốn chương trình tín dụng chính sách về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (năm 2022-2023 là 675 triệu đồng).

Một số tồn tại và nguyên nhân

Mặc dù trong những năm qua các chính sách hỗ trợ của nhà nước đã đi vào thực tiễn, đời sống của người dân vùng DTTS được cải thiện, song nhìn chung, điều kiện kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS vẫn còn khoảng cách khá xa so với vùng đồng bằng, đô thị trên địa bàn Thành phố, đánh giá đến nay vẫn còn những tồn tại, hạn chế: là địa bàn khó khăn nhất, chất lượng nguồn nhân lực thấp nhất, kinh tế

- xã hội phát triển thấp, tỷ lệ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản thấp nhất, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao nhất. Chưa khai thác hết tiềm năng, lợi thế của vùng, như cảnh quan thiên nhiên, sông hồ, phát triển du lịch.

Cơ cấu kinh tế tuy có tiến bộ song sự dịch chuyển còn chậm, năng suất lao động, chất lượng sản phẩm chưa đáp ứng được yêu cầu thị trường, việc áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế.

Kinh tế tập thể vùng DTTS&MN được hỗ trợ thúc đẩy, nhất là vùng khó khăn, song chưa phát triển mạnh. Số HTX được thành lập mới, hoạt động hiệu quả, phát triển mạnh về quy mô chưa nhiều. Quy mô HTX chủ yếu là nhỏ và siêu nhỏ, phương thức sản xuất, vận hành, quản trị hợp tác xã còn lạc hậu, chưa có nhiều ứng dụng công nghệ, kiến thức mới vào sản xuất.

Nhu cầu đầu tư về hạ tầng kỹ thuật, phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư đồng bộ hạ tầng giao thông, thủy lợi, giáo dục, y tế, văn hoá... còn lớn. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản tại một số nơi chưa thực sự sát sao trong giám sát, kiểm tra, đôn đốc, nên chưa đảm bảo tiến độ theo yêu cầu, việc lập dự án, thiết kế không sát với thực tế dẫn đến phải điều chỉnh quy mô và tổng mức đầu tư. Kế hoạch 166/KH-UBND, Thành phố dự kiến đầu tư giai đoạn 2013-2015 là 186 dự án với tổng kinh trên 2 nghìn tỷ đồng. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Thành phố mới bố trí 837,5 tỷ đồng cho 105 dự án. Tương tự, Kế hoạch số 138/KH-UBND về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS miền núi thủ đô

Hà Nội cho giai đoạn 2016-2020 với tổng kinh phí dự kiến trên 2.300 tỷ đồng để triển khai 224 dự án, trên thực tế, trong giai đoạn này, Thành phố mới bố trí được 1.255 tỷ đồng đầu tư cho các dự án vùng DTTS cho 89 dự án.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế trong phát triển kinh tế - xã hội ở Thành phố Hà Nội trước tiên là do xuất phát từ điều kiện kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN rất thấp, địa hình đồi núi nên giao thông đi lại khó khăn, điều kiện để chuyển dịch cơ cấu kinh tế không thuận lợi, phương thức sản xuất manh mún, sản phẩm làm ra chất lượng chưa cao, số lượng không lớn, do đó việc trao đổi giao thương khó khăn, đầu ra không ổn định; chất lượng nguồn nhân lực thấp, chưa năng động tiếp cận cơ chế thị trường.

Mặc dù xác định kinh tế tập thể có vai trò trong phát triển nông nghiệp, đặc biệt ở các vùng có đồng bào DTTS tham gia, song chưa có cơ chế đặc thù để hỗ trợ phù hợp, giải quyết đất đai, vốn và công nghệ cho các HTX. Một số cơ chế được quy định trong luật nhưng chậm, chưa cụ thể hoá hoặc việc cụ thể hoá khó thực hiện trong thực tiễn do yếu tố nguồn lực, điều kiện đảm bảo. Nhận thức của một bộ phận cán bộ và người dân chưa đầy đủ về thành phần kinh tế tập thể này.

Công tác quy hoạch, đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố Hà Nội chưa đồng bộ, thiếu sự gắn kết giữa các cấp, các ngành dẫn đến đầu tư dàn trải, chưa trọng tâm trọng điểm.

Công tác phối hợp của một số cơ quan, đơn vị về công tác dân tộc còn hạn chế.

Công tác quản lý điều hành thực hiện các chính sách của các cấp gặp nhiều khó khăn, có những nội dung trong cơ chế, chính sách chưa phù hợp, nên khi thực hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc, có những chính sách sự phân công quản lý còn chùng chèo, nhiều đầu mối, dẫn đến việc triển khai còn chậm, nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được nhu cầu. Chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của một số đơn vị, địa phương chưa đảm bảo theo quy định.

5. KẾT LUẬN

Những kết quả đạt được trong 15 năm thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn Thủ đô có được bên cạnh sự quan tâm đầu tư của Thành phố Hà Nội đã giành nguồn lực không nhỏ để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng; Tuy nhiên, thực tế hiện nay, sự chênh lệch về thu nhập, giàu nghèo giữa vùng đồng bào DTTS và miền núi với vùng đồng bằng trên địa bàn TP còn có khoảng cách khá xa; vùng DTTS và miền núi vẫn là vùng kinh tế - xã hội khó khăn, vùng chậm phát triển và dễ bị tổn thương nhất.

Tính đến cuối năm 2022, thu nhập bình quân/ tháng của người dân khu vực dân tộc thiểu số và miền núi Hà Nội là 5 triệu đồng/người/tháng, tương đương 60 triệu đồng/người/năm; thu nhập bình quân / tháng tính chung toàn Thành phố Hà Nội là 6,423 triệu đồng/người/tháng, tương đương 77,076 triệu đồng/người/năm, thu nhập của người dân vùng dân tộc thiểu số thu nhập thấp hơn thu nhập trung bình toàn Thành phố 17,076 triệu đồng/người/năm, bằng 77,85% so với trung bình của

Bảng 2: Biểu tổng hợp kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS & MN thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2008 - 2022

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện hết năm 2008	Kết quả thực hiện hết năm 2022	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Chỉ tiêu kinh tế-Xã hội				
1	Tốc độ tăng trưởng kinh tế	%	7,8	> 11	
2	Thu nhập bình quân/người/năm	(triệu)	6,7	> 55	
3	Số hộ nghèo	hộ	4729	202	
4	Tỉ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS&MN	%	21,3	0,72	
5	Tỉ lệ hộ cận nghèo vùng đồng bào DTTS&MN	%	11,9	2,1	
6	Số xã có trạm y tế	xã	13	13	
7	Số xã đạt chuẩn y tế Quốc gia	xã	8	13	
8	Trường học, trong đó:	trường	55	59	
	- Mầm non	trường	18	23	
	- Tiểu học	trường	20	19	do sắp xếp lại
	- THCS	trường	17	17	
9	Số Trường học đạt chuẩn Quốc gia	trường	2	46	
	Tỉ lệ Trường học đạt chuẩn Quốc gia	%	4	78	
10	Tỉ lệ hộ dân sử dụng nước hợp vệ sinh	%	71,7	100	
11	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (trong đó)	xã	0	13	
II	Chỉ tiêu văn hóa, thông tin				
1	Số thôn đạt danh hiệu “Làng văn hóa”	thôn	54	124	
	Tỉ lệ thôn đạt danh hiệu “Làng văn hóa”	%	45	98	
2	Tỷ lệ hộ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa	%	70	95	
3	Số xã có điểm Bưu điện Văn hóa	xã	13	13	
4	Số thôn có Nhà văn hóa hoạt động hiệu quả	thôn	105	125	

Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo tổng kết 15

toàn Thành phố.

Nguồn thu nhập của người dân vùng dân tộc thiểu số ở Hà Nội tiếp tục phụ thuộc lớn vào tiền công, tiền lương và các công việc tự làm nông, lâm nghiệp, chăn nuôi...; nhiều hộ dân vùng đồng bào DTTS vẫn chưa thoát nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, nghèo đa chiều cuối năm 2022 chiếm 0,72 % và vẫn là vùng có hộ nghèo đa chiều lớn nhất so với vùng khác của Thành phố Hà Nội.

Năm thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn từ năm 2008 - 2023.

6. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ

6.1. Giải pháp phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thành phố Hà Nội

Định hướng và các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN thành phố Hà Nội đến năm 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030; Ngày 14/10/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg phê duyệt CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030. Căn cứ vào nội dung danh mục các dự án thuộc CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 và Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 của thành phố Hà Nội, UBND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021

về thực hiện CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030, và Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 30/6/2022 về thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, bao gồm 9 nội dung trọng tâm: (i) Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; (ii) Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; (iii) Phát triển sản xuất, nông, lâm nghiệp, du lịch, củng cố phát triển ngành, nghề truyền thống, làng nghề, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng, miền để sản xuất hàng hoá theo chuỗi giá trị; (iv) Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống vùng đồng bào DTTS&MN; (v) Phát triển giáo dục - đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; (vi) Bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch; (vii) Chăm sóc sức khoẻ nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em; (viii) Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em; (ix) Truyền thông, tuyên truyền, vận động vùng DTTS&MN.

Thực hiện theo định hướng đã được đề cập ở trên, một số giải pháp chủ yếu nhằm phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN Thành phố Hà Nội đến năm 2030:

Thay đổi về nhận thức

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tuyên truyền đối với đồng bào DTTS, trong đó cần phát huy bản sắc văn hoá của từng dân tộc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức bảo vệ và phát huy

giá trị di sản văn hoá của các DTTS; nâng cao nhận thức cho đồng bào dân tộc thiểu số tự vươn lên, không trông chờ ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn; chính sách về thương mại; chính sách về giáo dục, đào tạo; y tế; thông tin, truyền thông; chính sách đặc thù, hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS.

- Nâng cao nhận thức của đồng bào DTTS&MN về hiểu biết pháp luật và phát triển kinh tế, kỹ thuật (ví dụ như kinh tế tập thể, HTX, ứng dụng khoa học kỹ thuật...). Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về các tiêu chuẩn, về thị trường (giá cả, dự báo thị trường...).

Phát triển Kinh tế - Xã hội

- Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội theo quy hoạch của Thành phố nhằm phát triển toàn diện kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Ưu tiên phát triển kinh tế nhiều thành phần, chú trọng phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp gắn với phát triển kinh tế tập thể, HTX, kinh tế tư nhân, gắn với sản xuất chế biến nông lâm sản, kết nối thị trường, tạo chuỗi giá trị, gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, phù hợp với đặc thù của vùng đồng bào DTTS&MN; Giữ gìn, bảo tồn, phát huy nhân cách, hồn cốt, bản sắc giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của người dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch sinh thái, du lịch trải nghiệm, du

lich công đồng; thu hút nguồn lực đầu tư doanh nghiệp nước ngoài, doanh nghiệp trong nước để phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

- Xây dựng cơ chế chính sách đặc thù về tiếp cận mặt bằng sản xuất, tiếp cận tín dụng, chính sách tiếp thu sản phẩm, nghiên cứu thị trường, chính sách bảo hiểm... phù hợp với tính đặc thù của vùng DTTS&MN.

- Bổ sung các nguồn vốn vay như vốn vay giải quyết việc làm, vay hỗ trợ sản xuất, vay xuất khẩu lao động để mở rộng sản xuất, thu hút lao động, tăng thu nhập, phát triển kinh tế gia đình, tạo thêm thuận lợi cho đồng bào DTTS.

Phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường công tác phát triển cán bộ làm công tác dân tộc, xây dựng lực lượng cốt cán, phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào DTTS. Cụ thể hoá các chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn cho cán bộ công tác tại vùng DTTS&MN và sử dụng cán bộ là người DTTS.

- Phát triển nguồn nhân lực có khả năng ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới, kết hợp với phát huy các tri thức bản địa và kinh nghiệm sống, sản xuất của đồng bào trong phát triển kinh tế.

- Chăm sóc sức khoẻ Nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số gắn với nâng cao Chỉ số phát triển con người (HDI); Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Tăng cường tập huấn nâng cao năng lực cộng đồng nhất là cho các HTX, hộ

nông dân, người có uy tín, cán bộ đoàn thể và cán bộ triển khai Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN; hỗ trợ chuyển đổi số và nâng cao khả năng học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong việc tiếp cận và quản lý các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban chấp hành Trung ương Đảng Khoá IX. (2003). Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về công tác dân tộc. Hà Nội.
- Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội. (2015). Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 31/10/2011 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015.
- Chính phủ. (2011). Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 về công tác dân tộc.
- Phan Huy Đường. (2014). Chính sách xã hội: Các vấn đề và sự lựa chọn theo hướng phát triển bền vững, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Thủ Tướng Chính phủ. (2021). Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 về việc phê duyệt

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- UBND Thành phố Hà Nội. (2023). Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn từ năm 2008-2023.
- UBND Thành phố Hà Nội. (2009). Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/4/2009 về việc thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi năm 2009 - 2010 trên địa bàn Thành phố Hà Nội.
- UBND Thành phố Hà Nội. (2012). Kế hoạch số 166/ KH-UBND ngày 31/11/2012 về việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2013-2015.
- UBND Thành phố Hà Nội. (2016). Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 15/07/2016 về việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020.
- UBND Thành phố Hà Nội. (2021). Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 11/11/2021 về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2021-2030.